

Bản án số: 24 /2020/HS-ST

Ngày 28/5/2020

V/v Lê Văn Ph trộm cắp tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Vũ Phương**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Nguyễn thị Hiền**.

2. Bà **Nguyễn Thị Tích**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Việt Cường**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Nguyệt**, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Ph** (tên gọi khác: **Lê H Ph**), sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Q N, xã Q P, huyện U H, thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; Con ông Lê Văn P và bà Đặng Thị T; Có vợ Nguyễn Thị H và có 01 con sinh năm 2013; danh chỉ bản số 27 lập ngày 14/01/2020 tại Công an huyện Thanh Oai. *Tiền án:* Ngày 17/9/2015 bị TAND quận Hà Đông – Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 17/5/2016 bị TAND huyện Thanh Trì – Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 24/4/2018 bị TAND huyện Hoài Đức – Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. *Tiền sự:* không; *Nhân thân:* Năm 2007 bị TAND thành phố Biên Hòa – tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Năm 2010 bị TAND huyện Thanh Trì – Hà Nội xử phạt 14 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Năm 2011 bị TAND quận Hà Đông – Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản. Năm 2012 bị Công an quận Hoàn Kiếm – Hà Nội đưa vào Trại giáo dưỡng về tội trộm cắp tài sản. Năm 2015 bị Công an phường Mỗ Lao – Hà Đông - Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về tội

trộm cắp tài sản. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 – Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bị hại:

1. Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1963. Trú tại: thôn Ch, xã B M, huyện T O, H N. Vắng mặt.
2. Chị **Đặng Thị ThNg**, sinh năm 1982. Trú tại: số 110, thôn Ch, B Đ, xã B M, huyện T O, H N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, Lê Văn Ph (tên gọi khác: Lê H Ph), sinh năm 1989 đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 08 giờ ngày 13/01/2020, Ph đi xe Bus tuyến 91 đi hướng Vân Đình - Hà Đông, khi đến khu vực phố Bình Đà, thuộc địa phận thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, Tp. Hà Nội, Ph xuống xe, đi bộ dọc theo tuyến đường Quốc lộ 21B với mục đích tìm kiếm gia đình nào có sơ hở thì đột nhập trộm cắp tài sản. Đến khoảng hơn 09 giờ cùng ngày, Ph quan sát thấy cửa hàng bán hoa quả nhà chị Đặng Thị Th Ng, đang mở cửa nhưng không có ai trông giữ, Ph đi vào khu vực bếp, nhìn thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đang cắm sạc để ở trên mặt lò vi sóng bên cạnh tủ lạnh, nên đã rút dây sạc, tắt nguồn và bỏ chiếc điện thoại vào túi quần bên phải sau đó nhanh chóng đi ra đường Quốc lộ 21B tẩu thoát. Ph tiếp tục đi bộ dọc theo đường Quốc lộ 21B, theo hướng Bình Minh - thị trấn Vân Đình thì phát hiện cửa hàng tạp hóa của gia đình bà Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1963 ở thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội đang mở cửa, không có ai trông coi, Ph đi vào trong cửa hàng thì thấy phía sau tủ quầy hàng có 01 hòm tôn không khóa. Ph mở hòm tôn lấy được 01 cọc tiền được buộc bằng dây chun vòng, gồm nhiều tờ tiền mệnh giá từ 1.000 đồng đến 200.000 đồng (tổng trị giá cọc tiền là 1.259.000 đồng). Khi Ph cầm cọc tiền định tẩu thoát thì bị bà M đi chợ về phát hiện, Ph liền bỏ cọc tiền xuống nền nhà cạnh hòm tôn đựng tiền. Bà M đã giữ Ph lại và trình báo công an. Công an xã Bình Minh đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ph sau đó bàn giao Ph cùng tang vật cho Công an huyện Thanh Oai.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 1.259.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi chín nghìn đồng) gồm 03 tờ mệnh giá 1.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 12 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng, 17 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO A37F màu vàng trắng, số IMEI 1: 863090030917675, số IMEI 2: 863090030917667.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 09KL/ĐGTS ngày 18/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Oai kết luận: “01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPOA37F, số IMEI1: 863090030917675, số IMEI2: 863090030917667 (Tài sản đã qua

sử dụng) có giá trị là: 1.000.000 đồng (một triệu đồng)”.Đối với chiếc điện thoại OPPO A37F màu vàng trắng, số IMEI 1: 863090030917675, số IMEI 2: 863090030917667 là tài sản của chị Đặng Thị Th Ng và số tiền 1.259.000 đồng là tài sản hợp pháp bà Nguyễn Thị M là số tiền 1.259.000 đồng. Ngày 19/02/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Thanh Oai đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Đặng Thị Th Ng và bà Nguyễn Thị M. Chị Ng và bà M không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lê Văn Ph đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Ph thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cũng trình bày: Đã được cơ quan cảnh sát điều tra thông báo kết luận định giá đối với tài sản bị cáo trộm cắp là hoàn toàn chính xác, bị cáo không thắc mắc gì. Bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình.

Tại cáo trạng số: 21/CT-VKS-HS ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai truy tố bị cáo Lê Văn Ph (tên gọi khác: Lê H Ph), về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đại diện Viện kiểm sát, tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Văn Ph (tên gọi khác: Lê H Ph) từ 18 đến 24 tháng tù. *Về hình phạt bổ sung*: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không ai yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*: Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Oai và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại là chị Nguyễn thị M và chị Đặng thị Th Ng, đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt của những người bị hại không ảnh hưởng tới việc xét xử vụ án do vậy hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các bị hại là hợp pháp.

[2]. *Về nội dung*: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng, biên bản đầu thú, tang vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc trông giữ tài sản, ngày 13/01/2020, tại khu vực phố Bình Đà thuộc địa phận thôn Chợ, xã Bình Minh, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội, Lê Văn Ph (tên gọi khác: Lê H Ph) đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37F trị giá 1.000.000 đồng của chị Đặng Thị Th Ng và số tiền 1.259.000 đồng của bà Nguyễn Thị M thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tổng giá trị tài sản Ph đã chiếm đoạt là 2.259.000 đồng.

Theo Khoản 1 Điều 173 BLHS quy định về tội **Tội trộm cắp tài sản** “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...”

- a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;
- b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;
- c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;
- d) Tài sản là Ph tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;
- đ) Tài sản là di vật, cổ vật...”

Như vậy hành vi của Lê Văn Ph (tên gọi khác: Lê H Ph) đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy cần phải có mức hình phạt tù nghiêm đối với bị cáo.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Văn Ph có nhân thân xấu; Bị cáo đã có 03 tiền án chưa được xóa án tích, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2018/HSST ngày 24/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã xét xử bị cáo 15 tháng tù về tội *Trộm cắp tài sản*, trong bản án này, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 730.000 đồng dưới mức định lượng nhưng bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội, nay bị cáo lại 02 lần liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần chiếm đoạt được tài sản có giá trị dưới 2 triệu đồng tuy không thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *Tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 nhưng lại là tình tiết tăng nặng thuộc trường hợp phạm tội từ 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4]. *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Bị cáo sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn hành vi phạm tội và tỏ ra ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. *Về hình phạt bổ sung*: Do bị cáo không có công việc ổn định và không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự*: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7]. *Về án phí*: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Lê Văn Ph (tên gọi khác: Lê H Ph) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. *Về điều khoản áp dụng và hình phạt*:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: Lê Văn Ph (Tên gọi khác: Lê H Ph) 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 13/01/2020.

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Ph có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28/5/2020. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận :

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Thanh Oai;
- CA huyện Thanh Oai;
- THADS huyện Thanh Oai;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Vũ Phương